

Số: /2025/QĐ-UBND

Thanh Hóa, ngày tháng năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

Phân bổ số lượng xe ô tô phục vụ công tác chung và phương thức quản lý xe ô tô phục vụ công tác chung của các cơ quan, tổ chức, đơn vị cấp tỉnh (không bao gồm Văn phòng Tỉnh ủy và các cơ quan, đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Tỉnh ủy); các xã, phường thuộc tỉnh Thanh Hóa

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15 ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Luật Quản lý, sử dụng tài sản công số 15/2017/QH14 ngày 21 tháng 6 năm 2017;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán, Luật Kế toán, Luật Kiểm toán độc lập, Luật Ngân sách nhà nước, Luật Quản lý, sử dụng tài sản công, Luật Quản lý thuế, Luật Thuế thu nhập cá nhân, Luật Dự trữ quốc gia, Luật Xử lý vi phạm hành chính số 56/2024/QH15 ngày 29 tháng 11 năm 2024;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đấu thầu, Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư, Luật Hải quan, Luật Thuế giá trị gia tăng, Luật Thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu, Luật Đầu tư, Luật Đầu tư công, Luật Quản lý, sử dụng tài sản công số 90/2025/QH15 ngày 25 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Nghị định số 72/2023/NĐ-CP ngày 26 tháng 9 năm 2023 của Chính phủ quy định tiêu chuẩn, định mức sử dụng xe ô tô;

Căn cứ Nghị định số 153/2025/NĐ-CP ngày 15 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 72/2023/NĐ-CP ngày 26 tháng 9 năm 2023 của Chính phủ quy định tiêu chuẩn, định mức sử dụng xe ô tô;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài chính tại Tờ trình số 11811/TTr-STC ngày 10 tháng 11 năm 2025;

Ủy ban nhân dân ban hành Quyết định phân bổ số lượng xe ô tô phục vụ công tác chung và phương thức quản lý xe ô tô phục vụ công tác chung của các cơ quan, tổ chức, đơn vị cấp tỉnh (không bao gồm Văn phòng Tỉnh ủy và các cơ quan, đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Tỉnh ủy); các xã, phường thuộc tỉnh Thanh Hóa.

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh:

Phân bổ số lượng xe ô tô phục vụ công tác chung cho các cơ quan, tổ chức, đơn vị cấp tỉnh (không bao gồm Văn phòng Tỉnh ủy và các cơ quan, đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Tỉnh ủy); các xã, phường thuộc tỉnh Thanh Hóa (bao gồm Đảng ủy cấp xã) và phương thức quản lý xe ô tô phục vụ công tác chung của các cơ quan, tổ chức, đơn vị.

2. Đối tượng áp dụng:

2.1. Các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của tỉnh (không bao gồm Văn phòng Tỉnh ủy và các cơ quan, đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Tỉnh ủy) có đối tượng được sử dụng xe ô tô phục vụ công tác chung quy định tại khoản 2 Điều 8 Nghị định số 72/2023/NĐ-CP (được sửa đổi, bổ sung tại khoản 3 Điều 1 Nghị định số 153/2025/NĐ-CP), bao gồm:

- a) Văn phòng Đoàn Đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân tỉnh;
- b) Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh;
- c) Các sở, ban, ngành và tương đương cấp tỉnh;
- d) Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh, các tổ chức chính trị - xã hội cấp tỉnh;
- đ) Các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc, trực thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh;
- e) Các đơn vị thuộc, trực thuộc các sở, ban, ngành và tương đương cấp tỉnh;
- g) Các xã, phường (bao gồm Đảng ủy cấp xã).

2.2. Các tổ chức, cá nhân có liên quan.

Điều 2. Phân bổ số lượng xe ô tô phục vụ công tác chung cho từng cơ quan, tổ chức, đơn vị cấp tỉnh (không bao gồm Văn phòng Tỉnh ủy và các cơ quan, đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Tỉnh ủy); các xã, phường thuộc tỉnh Thanh Hóa

(Chi tiết tại Phụ lục kèm theo)

Điều 3. Phương thức quản lý xe ô tô phục vụ công tác chung của các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc tỉnh Thanh Hóa

Giao cho từng cơ quan, tổ chức, đơn vị có tiêu chuẩn, định mức sử dụng xe ô tô trực tiếp quản lý, sử dụng xe ô tô để phục vụ công tác chung của cơ quan, tổ chức, đơn vị; trường hợp cơ quan, tổ chức, đơn vị có đơn vị thuộc, trực thuộc thì Thủ trưởng cơ quan, tổ chức, đơn vị quyết định việc bố trí sử dụng cho phù hợp (phương thức quản lý trực tiếp).

Điều 4. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký và thay thế Quyết định số 15/2024/QĐ-UBND ngày 24/5/2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc quy định số lượng, chủng loại xe ô tô phục vụ công tác chung của Văn phòng cấp tỉnh (Văn phòng Tỉnh ủy, Văn phòng Đoàn đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân tỉnh, Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh); sở, ban, ngành và tương đương cấp tỉnh, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh, các tổ chức chính trị - xã hội cấp tỉnh; đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh;

huyện, thị xã, thành phố thuộc tỉnh Thanh Hóa và Quyết định số 40/2024/QĐ-UBND ngày 16/8/2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc giao quản lý xe ô tô phục vụ công tác chung của các cơ quan, tổ chức, đơn vị cấp tỉnh thuộc tỉnh Thanh Hóa.

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Chánh Văn phòng Đoàn đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân tỉnh; Giám đốc các sở; Trưởng các ban, ngành, đoàn thể, đơn vị cấp tỉnh; Giám đốc Kho bạc Nhà nước khu vực XI; Thủ trưởng các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh; Thủ trưởng các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc các sở, ban, ngành; Bí thư Đảng ủy, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường; Thủ trưởng các cơ quan, tổ chức, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Bộ Tài chính;
- Cục Kiểm tra văn bản và Quản lý xử lý vi phạm hành chính - Bộ Tư pháp;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Thường trực Đảng ủy UBND tỉnh;
- Các Phó Chánh Văn phòng UBND tỉnh;
- Báo và Đài Phát thanh - Truyền hình Thanh Hóa;
- Công báo tỉnh;
- Cổng Thông tin điện tử tỉnh;
- Lưu: VT, KTTC.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Nguyễn Hoài Anh

Phụ lục
PHÂN BỐ SỐ LƯỢNG XE Ô TÔ PHỤC VỤ CÔNG TÁC CHUNG
CỦA CÁC CƠ QUAN, TỔ CHỨC, ĐƠN VỊ THUỘC
PHẠM VI QUẢN LÝ CỦA TỈNH THANH HÓA
(Kèm theo Quyết định số: /2025/QĐ-UBND ngày tháng năm 2025
của Ủy ban nhân dân tỉnh Thanh Hóa)

Số TT	Đơn vị	Số lượng xe tối đa
	Tổng cộng	569
I	Các Văn phòng cấp tỉnh	16
1	Văn phòng Đoàn đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân tỉnh Thanh Hóa	7
2	Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh Thanh Hóa	9
II	Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh Thanh Hóa	7
III	Các sở, ban, ngành và tương đương cấp tỉnh; các đơn vị trực thuộc các sở, ban, ngành và tương đương cấp tỉnh	190
1	Sở Tài chính	5
2	Thanh tra tỉnh	5
3	Sở Ngoại vụ	2
4	Sở Nội vụ	7
4.1	Cơ quan Sở	3
4.2	Các đơn vị trực thuộc	4
-	Trung tâm Chăm sóc, nuôi dưỡng người có công	1
-	Trung tâm Điều dưỡng người có công	1
-	Trung tâm Lưu trữ lịch sử tỉnh	1
-	Trung tâm Dịch vụ việc làm	1
5	Sở Xây dựng	11
5.1	Cơ quan Sở	5
5.2	Ban An toàn giao thông tỉnh Thanh Hóa	1
5.2	Đơn vị trực thuộc	5
-	Trung tâm Kiểm định chất lượng xây dựng Thanh Hóa	1
-	Trường Trung cấp nghề Giao thông vận tải Thanh Hóa	1
-	Ban Quản lý bảo trì công trình giao thông và điều hành hoạt động vận tải hành khách công cộng	2
-	Trung tâm Đăng kiểm xe cơ giới Thanh Hóa	1

Số TT	Đơn vị	Số lượng xe tối đa
6	Sở Tư pháp	4
6.1	Cơ quan Sở	3
6.2	Các đơn vị trực thuộc	1
-	Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước	1
7	Sở Công Thương	8
7.1	Cơ quan Sở	3
7.2	Các đơn vị trực thuộc	5
-	Chi cục Quản lý thị trường	3
-	Trường Trung cấp Thương mại Du lịch Thanh Hóa	1
-	Trung tâm Xúc tiến Công Thương Thanh Hóa	1
8	Sở Nông nghiệp và Môi trường	30
8.1	Cơ quan Sở	5
8.2	Các đơn vị trực thuộc	25
-	Chi cục Thủy lợi Thanh Hóa	2
-	Chi cục Phát triển nông thôn Thanh Hóa	1
-	Chi cục Biển đảo và Thủy sản Thanh Hóa	1
-	Chi cục Chăn nuôi và Thú y Thanh Hóa	1
-	Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật Thanh Hóa	1
-	Chi cục Kiểm Lâm Thanh Hóa	3
-	Văn phòng Điều phối Chương trình xây dựng nông thôn mới tỉnh Thanh Hóa	1
-	Ban Quản lý cảng cá Thanh Hóa	1
-	Ban Quản lý Vườn quốc gia Bến En	1
-	Ban Quản lý Vườn quốc gia Xuân Liên	1
-	Ban Quản lý Khu Bảo tồn thiên nhiên Pù Hu	1
-	Ban Quản lý Khu Bảo tồn thiên nhiên Pù Luông	1
-	Trung tâm Khuyến nông Thanh Hóa	1
-	Ban Quản lý rừng phòng hộ Quan Sơn	1
-	Ban Quản lý rừng phòng hộ Thường Xuân	1
-	Ban Quản lý rừng phòng hộ Như Thanh	1
-	Trung tâm Nước sạch và Vệ sinh môi trường nông thôn Thanh Hóa	1

Số TT	Đơn vị	Số lượng xe tối đa
-	Trung tâm Quan trắc môi trường, địa chất	1
-	Trung tâm Phát triển quỹ đất Thanh Hóa	1
-	Văn phòng Đăng ký đất đai Thanh Hóa	2
-	Chi cục Chất lượng, Chế biến và Phát triển thị trường Thanh Hóa	1
9	Sở Khoa học và Công nghệ	4
9.1	Cơ quan Sở	3
9.2	Các đơn vị trực thuộc	1
-	Trung tâm Công nghệ Thông tin và Truyền thông	1
10	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	12
10.1	Cơ quan Sở	4
10.2	Các đơn vị trực thuộc	8
-	Trung tâm Bảo tồn Di sản thành Nhà Hồ	1
-	Trung tâm Triển lãm - Hội chợ - Quảng cáo Thanh Hóa	1
-	Thư viện tỉnh Thanh Hóa	1
-	Bảo tàng tỉnh Thanh Hóa	1
-	Trung tâm Nghiên cứu lịch sử và Bảo tồn Di sản Thanh Hóa	1
-	Trung tâm Xúc tiến Du lịch và Văn hóa, Điện ảnh Thanh Hóa	1
-	Nhà hát Nghệ thuật Lam Sơn Thanh Hóa	1
-	Trung tâm Huấn luyện và Thi đấu thể dục, thể thao Thanh Hóa	1
11	Sở Giáo dục và Đào tạo	7
11.1	Cơ quan Sở	3
11.2	Các đơn vị trực thuộc	4
-	Trung tâm Giáo dục thường xuyên - Kỹ thuật tổng hợp Thanh Hóa	1
-	Trường Trung học phổ thông chuyên Lam Sơn	1
-	Trường Trung học phổ thông Dân tộc nội trú tỉnh Thanh Hóa	1
-	Trường Trung học phổ thông Dân tộc nội trú Ngọc Lặc	1
12	Sở Y tế	89
12.1	Cơ quan Sở	3
12.2	Các đơn vị trực thuộc	10
-	Chi cục Dân số	1

Số TT	Đơn vị	Số lượng xe tối đa
-	Chi cục An toàn vệ sinh thực phẩm	1
-	Trung tâm Kiểm nghiệm Thanh Hóa	1
-	Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Thanh Hóa	2
-	Trung tâm Pháp y và Giám định y khoa tỉnh Thanh Hóa	1
-	Trung tâm Bảo trợ xã hội Thanh Hóa	1
-	Trung tâm Bảo trợ xã hội số 2 Thanh Hóa	1
-	Trung tâm Công tác xã hội - Quỹ Bảo trợ trẻ em	1
-	Trung tâm Chăm sóc, phục hồi chức năng cho người tâm thần, người rối nhiễu tâm trí khu vực miền núi Thanh Hóa	1
12.3	Các bệnh viện	50
-	Bệnh viện Đa khoa tỉnh	3
-	Bệnh viện Phụ sản	2
-	Bệnh viện Nhi	2
-	Bệnh viện Ung bướu	2
-	Bệnh viện Tâm thần	2
-	Bệnh viện Phổi	2
-	Bệnh viện Y dược cổ truyền	2
-	Bệnh viện Nội tiết	2
-	Bệnh viện Mắt	2
-	Bệnh viện Da liễu	2
-	Bệnh viện Phục hồi chức năng	2
-	Bệnh viện Đa khoa Ngọc Lặc	1
-	Bệnh viện Đa khoa Nghi Sơn	1
-	Bệnh viện Đa khoa Hạc Thành	1
-	Bệnh viện Đa khoa Sầm Sơn	1
-	Bệnh viện Đa khoa Bim Sơn	1
-	Bệnh viện Đa khoa Hà Trung	1
-	Bệnh viện Đa khoa Nga Sơn	1
-	Bệnh viện Đa khoa Hậu Lộc	1
-	Bệnh viện Đa khoa Hoằng Hóa	1
-	Bệnh viện Đa khoa Nông Cống	1

Số TT	Đơn vị	Số lượng xe tối đa
-	Bệnh viện Đa khoa Quảng Xương	1
-	Bệnh viện Đa khoa Đông Sơn	1
-	Bệnh viện Đa khoa Thiệu Hóa	1
-	Bệnh viện Đa khoa Yên Định	1
-	Bệnh viện Đa khoa Vĩnh Lộc	1
-	Bệnh viện Đa khoa Triệu Sơn	1
-	Bệnh viện Đa khoa Thọ Xuân	1
-	Bệnh viện Đa khoa Thạch Thành	1
-	Bệnh viện Đa khoa Cẩm Thủy	1
-	Bệnh viện Đa khoa Lang Chánh	1
-	Bệnh viện Đa khoa Bá Thước	1
-	Bệnh viện Đa khoa Quan Hóa	1
-	Bệnh viện Đa khoa Quan Sơn	1
-	Bệnh viện Đa khoa Mường Lát	1
-	Bệnh viện Đa khoa Thường Xuân	1
-	Bệnh viện Đa khoa Như Xuân	1
-	Bệnh viện Đa khoa Như Thanh	1
12.4	Trung tâm Y tế	26
-	Trung tâm Y tế Hạc Thành	1
-	Trung tâm Y tế Sầm Sơn	1
-	Trung tâm Y tế Bim Sơn	1
-	Trung tâm Y tế Hà Trung	1
-	Trung tâm Y tế Nga Sơn	1
-	Trung tâm Y tế Hậu Lộc	1
-	Trung tâm Y tế Hoằng Hóa	1
-	Trung tâm Y tế Nghi Sơn	1
-	Trung tâm Y tế Nông Cống	1
-	Trung tâm Y tế Quảng Xương	1
-	Trung tâm Y tế Thiệu Hóa	1
-	Trung tâm Y tế Yên Định	1

Số TT	Đơn vị	Số lượng xe tối đa
-	Trung tâm Y tế Vĩnh Lộc	1
-	Trung tâm Y tế Triệu Sơn	1
-	Trung tâm Y tế Thọ Xuân	1
-	Trung tâm Y tế Thạch Thành	1
-	Trung tâm Y tế Cẩm Thủy	1
-	Trung tâm Y tế Ngọc Lặc	1
-	Trung tâm Y tế Lang Chánh	1
-	Trung tâm Y tế Bá Thước	1
-	Trung tâm Y tế Quan Hóa	1
-	Trung tâm Y tế Quan Sơn	1
-	Trung tâm Y tế Mường Lát	1
-	Trung tâm Y tế Thường Xuân	1
-	Trung tâm Y tế Như Xuân	1
-	Trung tâm Y tế Như Thanh	1
13	Sở Dân tộc và Tôn giáo	2
14	Ban Quản lý Khu kinh tế Nghi Sơn và các Khu công nghiệp tỉnh Thanh Hóa	4
14.1	Văn phòng Ban	3
14.2	Trung tâm Quản lý Hạ tầng, Môi trường và Hỗ trợ đầu tư	1
IV	Các ban quản lý dự án đầu tư xây dựng chuyên ngành, khu vực trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh	12
1	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình dân dụng và công nghiệp Thanh Hóa	3
2	Ban Quản lý dự án đầu tư công trình giao thông Thanh Hóa	3
3	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình nông nghiệp và phát triển nông thôn Thanh Hóa	3
4	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng khu vực Khu kinh tế Nghi Sơn và các Khu công nghiệp Thanh Hóa	3
V	Các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh	12
1	Viện Nông nghiệp Thanh Hóa	2
2	Viện Quy hoạch - Kiến trúc Thanh Hoá	2
3	Trường Đại học Văn hoá, Thể thao và Du lịch Thanh Hóa	2
4	Trường Đại học Hồng Đức	2

Số TT	Đơn vị	Số lượng xe tối đa
5	Trường Cao đẳng Nông nghiệp Thanh Hóa	1
6	Trường Cao đẳng Công nghiệp Thanh Hóa	1
7	Trường Cao đẳng nghề Nghi Sơn	1
8	Trường Cao đẳng Y tế Thanh Hóa	1
VI	Cấp xã (166 xã, phường)	332
1	Ủy ban nhân dân cấp xã	01 xe/đơn vị
2	Đảng ủy cấp xã	01 xe/đơn vị